

HOSE 07/02/2014

VNINDEX 549.76 **-4.91 -0.89%**

KLGD 124,966,662 CP
GTGD 2,375.33 Tỷ
GTR NDTNN 32.43 Tỷ

CP Tăng giá 94 CP
CP Giảm giá 125 CP
CP Đứng giá 85 CP



Tâm điểm

▶ Áp lực chốt lời khiến 2 sàn giảm điểm

▶ Thanh khoản thị trường gia tăng khá mạnh

Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn nếu loại trừ GDTT đạt khoảng 2.400 tỷ đồng.

▶ Xuất khẩu gạo của Việt Nam có thể đạt 7.3 triệu tấn năm 2014

Mức xuất khẩu này tăng khoảng 9% so với năm 2013

VOV Online

▶ Tháng 1-2014: Gần 400 triệu USD vốn FDI vào Việt Nam

Bằng 78.1% so với cùng kỳ năm 2013

Đầu Tư

▶ ECB giữ nguyên lãi suất cơ bản

Theo đó, lãi suất tái cấp vốn vẫn được giữ nguyên ở mức 0.25%

VOV

▶ BVH - Năm 2013, ước lãi hợp nhất sau thuế 1,244 tỷ đồng

Năm 2014, BVH đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế phần đầu tăng 1.5%

HOSE

▶ PLC: Lãi ròng 189 tỷ đồng

Năm 2013, PLC đã hoàn thành vượt mức 6.7% kế hoạch lợi nhuận đề ra

Trí Thức Trẻ

HNX 07/2/2014

HNXINDEX 74.78 **-0.26 -0.35%**

KLGD 80,331,852 CP
GTGD 621.83 Tỷ
GTR NDTNN 18.46 Tỷ

CP Tăng giá 89 CP
CP Giảm giá 118 CP
CP Đứng giá 172 CP



Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	977,947	13.2	3.1	22.5%	11.7%
HNX	118,134	18.6	1.6	9.8%	3.9%
Toàn bộ thị trường	1,096,081	14.1	3.0	21.5%	11.0%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	8,204	6.4	1.1	17.5%	12.0%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	23,416	7.2	1.8	25.8%	19.4%
Thép và sản phẩm thép	31,935	16.6	1.9	15.9%	6.3%
Khai khoáng	12,288	42.8	4.9	3.7%	2.8%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	17,503	16.2	1.4	17.3%	10.4%
Xây dựng	26,860	31.2	1.0	4.8%	2.0%
Máy công nghiệp	10,148	9.6	1.7	24.1%	13.6%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	9,649	11.9	1.5	17.1%	12.3%
Lốp xe	6,988	8.7	2.4	30.3%	13.8%
Nuôi trồng nông & hải sản	12,426	10.3	1.2	12.5%	5.7%
Thực phẩm	207,738	23.1	5.8	25.2%	19.7%
Dược phẩm	15,389	12.2	3.2	27.0%	17.3%
Phần mềm	15,272	9.4	2.1	23.5%	10.5%
Sản xuất & phân phối điện	22,704	7.0	1.3	21.5%	10.5%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	152,537	11.3	4.3	39.9%	25.8%
Bảo hiểm nhân thọ	32,595	29.6	2.8	9.0%	2.3%
Môi giới chứng khoán	20,586	17.6	1.2	8.1%	5.6%
Ngân hàng	255,810	10.5	1.3	12.1%	1.0%
Bất động sản	136,540	18.3	2.9	25.8%	6.1%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	33,062	10.3	1.7	18.6%	6.9%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30 622.82 **-3.49 -0.56%**
HNX30 146.53 **-0.31 -0.21%**

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu
Hai Ba Trưng
Hanoi
Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin kinh tế

Xuất khẩu gạo của Việt Nam có thể đạt 7.3 triệu tấn năm 2014

Trang tin Giá gạo toàn cầu (Oryza) dự báo, năm 2014, xuất khẩu gạo của Việt Nam sẽ phục hồi khoảng 7.3 triệu tấn, tăng khoảng 9% so với mức khoảng 6.7 triệu tấn năm 2013. Trang này dẫn nguồn tin từ Hội đồng Ngũ cốc quốc tế có trụ sở tại London (IGC), cho biết: Sau khi giảm 3% trong năm 2013, thương mại gạo toàn cầu dự kiến sẽ tăng trở lại lên khoảng 38.6 triệu tấn vào năm 2014. Tức là tăng khoảng 1.3 triệu tấn hoặc 4% so với năm trước (ở mức 37.3 triệu tấn). Sản xuất lúa gạo toàn cầu dự kiến sẽ đạt khoảng 470 triệu tấn vào năm 2014, tăng nhẹ so với năm 2013.

Tháng 1-2014: Gần 400 triệu USD vốn FDI vào Việt Nam

Theo thông tin từ Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) vừa công bố, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký cấp mới và tăng thêm trong tháng 1/2014 là 397.15 triệu USD, bằng 78.1% so với cùng kỳ năm 2013. Trong đó, số vốn FDI giải ngân trong tháng 1/2014 cũng đạt khoảng 465 triệu USD, tăng 3.3% với cùng kỳ năm 2013. Tính chung, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với tổng số vốn cấp mới và tăng thêm là 189.04 triệu USD, chiếm 47.6% tổng vốn đầu tư đăng ký trong tháng 1.

ECB giữ nguyên lãi suất cơ bản

Tại cuộc họp hàng tháng về chính sách tiền tệ, Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) hôm 6/2 thông báo giữ nguyên lãi suất cơ bản, bất chấp những lo ngại về nguy cơ giảm phát có thể xảy ra do tỷ lệ lạm phát thấp hơn nhiều so với mục tiêu đề ra. Theo đó, lãi suất tái cấp vốn vẫn được giữ nguyên ở mức 0.25%, được áp dụng từ tháng 11 năm ngoái, trong khi lãi suất tiền gửi ngân hàng là 0%. Tháng 1 vừa qua, tỷ lệ lạm phát trong khu vực đồng tiền chung châu Âu (eurozone) là 0.7%, thấp hơn mục tiêu gần 2% của Ngân hàng trung ương châu Âu.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin doanh nghiệp

PGS: Lãi hợp nhất 178 tỷ, vượt 34% kế hoạch

Quý 4/2013, doanh thu thuần của CTCP Khí hóa lỏng Miền Nam (HNX: PGS) tăng 27.6% so với cùng kỳ lên mức 2,101.5 tỷ đồng, tuy nhiên tỷ trọng chi phí giá vốn/doanh thu tăng vọt dẫn đến lãi gộp giảm chỉ còn 259.9 tỷ đồng. Theo giải trình của PGS, nguyên nhân LNST hợp nhất quý 4/2013 chỉ bằng 52.6% so với cùng kỳ chủ yếu là do giá CP trong quý 4/2013 biến động mạnh ảnh hưởng hoạt động bán hàng của công ty làm giảm lợi nhuận. Lũy kế cả năm, công ty báo lãi hợp nhất 178.4 tỷ đồng, tăng 17.9% so với năm 2012 và đã vượt 34% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

BVH - Năm 2013, ước lãi hợp nhất sau thuế 1,244 tỷ đồng

Tập đoàn Bảo Việt (HOSE: BVH) công bố ước kết quả kinh doanh 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014. Theo đó, Doanh thu hợp nhất năm 2013 toàn Tập đoàn ước đạt 16,638 tỷ đồng, bằng 100.8% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã thông qua, tăng trưởng 3.9% so với năm 2012. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất ước đạt 1,244 tỷ đồng. Năm 2013, Công ty Mẹ ước đạt doanh thu 1,357 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 1,188 tỷ đồng, hoàn thành 102.5% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,104 tỷ đồng, tăng trưởng 2.1% so với năm 2012; tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ đạt 16.2%. Với mức lợi nhuận sau thuế nói trên, dự kiến Tập đoàn Bảo Việt đảm bảo tỷ lệ cổ tức cam kết với cổ đông là 15%.

PLC: Lãi ròng 189 tỷ đồng

Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP (PLC) công bố kết quả kinh doanh năm 2013 và riêng quý 4/2013. Quý 4/2013, mặc dù doanh thu thuần của PLC tăng 12.5%, tương đương mức tăng hơn 200 tỷ đồng, chi phí giá vốn của công ty cũng tăng với con số tương tự khiến lãi gộp chỉ còn trên 200 tỷ đồng, tăng 8% so với quý 4/2012. Trong kỳ, các chi phí hoạt động của PLC phần lớn đều tăng so với cùng kỳ 2012. Kết quả công ty lãi ròng 38.3 tỷ đồng, giảm nhẹ so với quý 4/2012. Lũy kế cả năm, công ty báo lãi 189 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2012. EPS cả năm của PLC đạt 2,908 tỷ đồng/cổ phiếu. Với kết quả này, năm 2013 PLC đã hoàn thành vượt mức 6.7% kế hoạch lợi nhuận đề ra.

HOSE 07/02/2014 VNINDEX 549.76 -4.91 -0.89% 124,966,662 CP 2,375.33 bil VND

Áp lực chốt lời khiến 2 sàn điều chỉnh

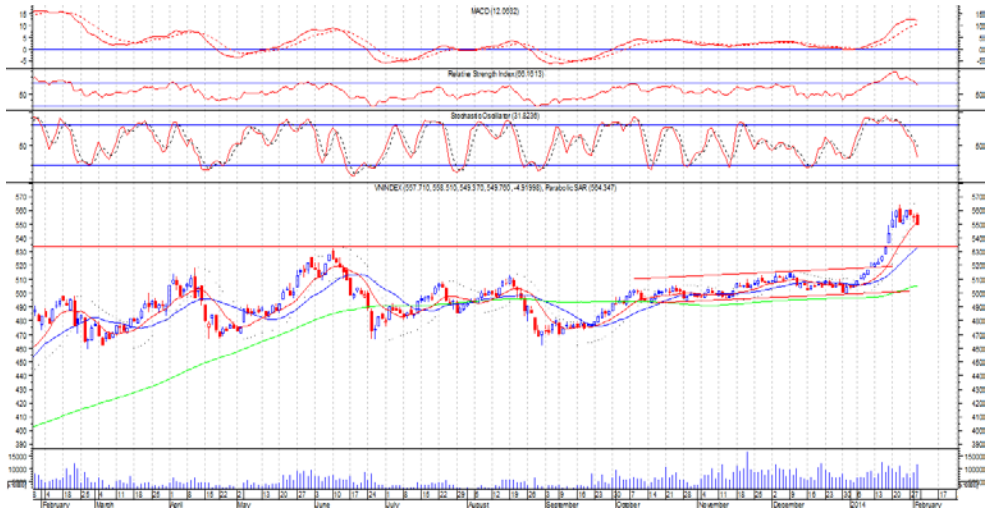
VN-Index giảm 4.92 điểm (-0.89%), đóng cửa tại mức 549.76 điểm. VN-Index hình thành cây nến đỏ, thân nến dài, cây nến đỏ đóng cửa tại mức thấp nhất phiên cho thấy xu hướng khá tiêu cực của thị trường.

- MA10, MA20 tiếp tục đi lên và sẽ là những đường hỗ trợ cho thị trường trong những phiên sắp tới.

- Tín hiệu MACD Histogram dừng đà tăng và đang có dấu hiệu quay đầu giảm sau giai đoạn tăng mạnh trước đó.

- Stochastic Oscillator tiếp tục lao dốc đi xuống khá mạnh.

- RSI (14) tiếp tục thoái lui về mốc 66.



HOSE Top 5 theo KLGD

ITA	-0.2 (-2.6%)	7,255,290
FLC	0.1 (1.1%)	6,121,020
HAG	0.7 (3.2%)	5,459,080
SSI	-0.7 (-3.0%)	5,263,930
LCG	0.4 (6.3%)	4,877,800

HOSE Top 5 theo % tăng

SVI	2.8 (7.0%)	2,160
KDC	4 (6.7%)	311,040
CTI	0.6 (6.6%)	20
VLF	0.4 (6.5%)	110
CCI	0.7 (6.3%)	10

HOSE Top 5 theo % giảm

VST	-0.2 (-6.7%)	90,950
HVX	-0.3 (-6.3%)	770
RIC	-0.4 (-6.3%)	5,060
VNA	-0.2 (-6.3%)	38,010
NAV	-0.4 (-6.2%)	17,690

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

SJS	11,0 tỷ	445,400
KDC	10,3 tỷ	161,600
DXG	7,7 tỷ	569,720
PPC	6,8 tỷ	264,890
STB	5,6 tỷ	267,670

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HAG	-11,4 tỷ	506,740
DPM	-6,3 tỷ	139,900
VCB	-6,2 tỷ	220,790
CSM	-4,9 tỷ	117,000
TTF	-4,4 tỷ	546,020

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	579,240	32.43

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đà tăng của thị trường chỉ duy trì được khoảng 1 tiếng đầu giờ sáng trước khi suy yếu dần cho đến đóng cửa. Đà điều chỉnh lan rộng trên toàn thị trường.
- ▶ Thanh khoản thị trường gia tăng đáng kể, KLGD đạt 119 triệu đơn vị. Nhịp điều chỉnh xuất hiện nhiều nhưng tâm lý nhà đầu tư vẫn đang khá tích cực.
- ▶ Nhịp điều chỉnh của VN-Index có thể vẫn còn tiếp diễn. Tuy nhiên, lực điều chỉnh sẽ không quá sâu nhờ nhóm MA20 và vùng đỉnh cũ 525 - 530 điểm hỗ trợ.
- ▶ Khối ngoại sau khi bán ròng phiên hôm qua đã quay trở lại mua ròng. Nhịp giao dịch của khối ngoại sẽ tác động rất lớn tới diễn biến của thị trường.
- ▶ NĐT sau khi đã chốt lời những mã đã đạt lợi nhuận nếu ưa rủi ro có thể thực hiện mua vào dần các mã có KQKD tốt đã điều chỉnh nếu thanh khoản vẫn được duy trì.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	76.0	144,020.00	11.5	4.4	40.9%	26.6%
VNM	833.5	140.0	116,685.39	17.4	6.9	40.5%	32.7%
VIC	909.5	74.5	67,759.58	11.3	4.3	47.1%	10.5%
MSN	734.9	90.5	66,509.48	166.6	5.1	2.7%	0.9%
VCB	2,317.4	27.8	64,424.19	15.9	1.6	9.8%	1.0%
CTG	3,723.4	16.7	62,180.86	7.4	1.1	16.0%	1.3%
BID	2,811.2	16.6	46,665.96	10.1	1.6	15.4%	0.9%
BVH	680.5	46.3	31,505.83	29.6	2.8	9.0%	2.3%
STB	1,142.5	20.6	23,535.74	29.9	1.6	5.4%	0.5%
HPG	419.1	47.7	19,988.81	12.4	2.2	18.6%	8.0%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	12.2	2,837.72	18.5	1.1	NA	CW
PPC	318.2	25.6	8,144.76	4.2	1.6	NA	CW
DPM	379.9	45.0	17,097.04	6.8	1.7	NA	CW
BMP	45.5	76.0	3,456.36	9.2	2.4	NA	CW
VSC	28.6	68.5	1,962.25	8.2	2.2	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

HNX 07/02/2014 HNX-Index 74.78 -0.26 -0.35% 80,331,852 CP 621.83 bil. VND

Áp lực chốt lời khiến 2 sàn điều chỉnh

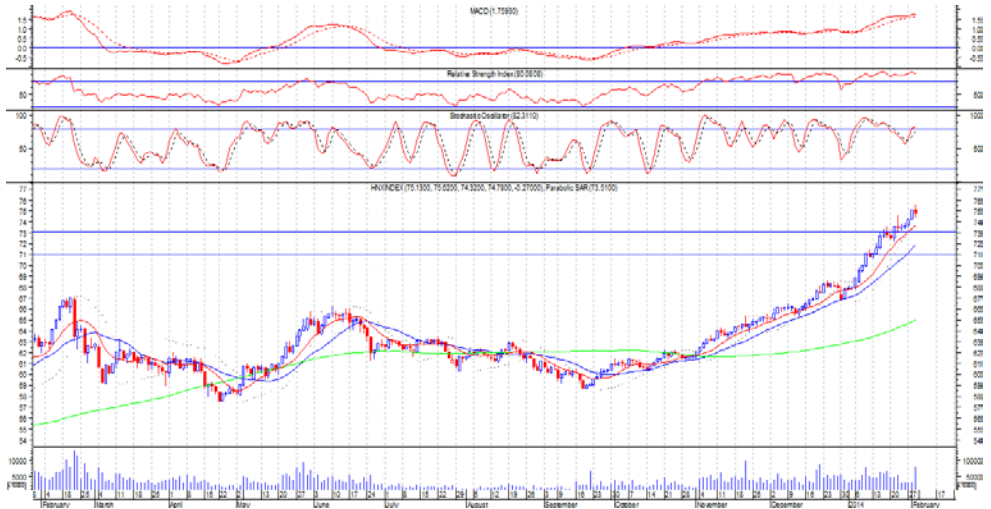
Chỉ số HNX-Index giảm 0.26 điểm (-0.35%), đóng cửa tại mốc 74.78 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến đỏ, thân nến dài vừa phải, giảm điểm.

- MA10, MA20 vẫn đang xu hướng tăng và sẽ hỗ trợ mạnh cho HNX-Index nếu chỉ số giảm điểm.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator sau khi cho tín hiệu mua đã đi vào vùng quá mua.

- Tín hiệu MACD Histogram đi ngang.

- RSI (14) giảm nhẹ xuống mức 80.



HNX Top 5 theo KLGD

Code	Change (%)	Volume
PVX	0.3 (9.1%)	27,124,540
SHB	0.2 (2.7%)	11,491,610
DCS	0.1 (2.2%)	4,134,840
SCR	-0.1 (-1.3%)	2,710,510
PVL	0.1 (3.4%)	2,574,100

HNX Top 5 theo % tăng

Code	Change (%)	Volume
BXH	0.9 (10.0%)	100
IDV	2.5 (10.0%)	500
VE4	0.8 (10.0%)	-
NGC	1.1 (9.9%)	1,300
QHD	0.9 (9.9%)	300

HNX Top 5 theo % giảm

Code	Change (%)	Volume
INN	-3.4 (-10.0%)	500
SDG	-2.3 (-10.0%)	100
VC2	-1.3 (-10.0%)	3,400
WCS	0 (0.0%)	-
PIV	-0.3 (-9.7%)	600

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

Code	Change (%)	Volume
SHB	6.0 tỷ	796,900
PGS	5.0 tỷ	138,000
VND	3.8 tỷ	293,100
LAS	2.2 tỷ	48,600
VCG	0.7 tỷ	63,200

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

Code	Change (%)	Volume
PVS	-0.7 tỷ	23,600
PLC	-0.2 tỷ	10,000
TCT	-0.2 tỷ	2,000
NET	-0.1 tỷ	1,600
PVC	-0.1 tỷ	5,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,595,500	18.46

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Sàn Hà Nội giao dịch khá tương đồng với sàn HOSE, dù vậy thì cuối phiên đà hồi phục của chỉ số này tốt hơn. PVX trở thành tâm điểm của thị trường phiên hôm nay.
- ▶ Thanh khoản thị trường gia tăng đáng kể, KLGD đạt 80 triệu đơn vị. Nhịp điều chỉnh xuất hiện nhiều nhưng tâm lý nhà đầu tư vẫn đang khá tích cực.
- ▶ Nhịp điều chỉnh của HNX-Index có thể sẽ còn tiếp diễn. Tuy nhiên, lực điều chỉnh sẽ không quá sâu nhờ nhóm MA10, MA20 ở vùng 71 - 73 điểm.
- ▶ Khối ngoại vẫn nhịp mua ròng sàn Hà Nội. Rủi ro điều chỉnh sẽ gia tăng nếu khối ngoại bán ròng trở lại.
- ▶ NĐT sau khi đã chốt lời những mã đạt lợi nhuận, nếu ưa rủi ro có thể thực hiện mua dần các mã có KQKD tốt đã điều chỉnh nếu thanh khoản vẫn được duy trì.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	921.5	16.2	14,928.55	15.8	1.2	7.5%	0.6%
PVS	446.7	27.9	12,462.94	9.8	1.7	17.4%	5.3%
SQC	110.0	78.2	8,602.00	415.6	6.4	-1.5%	-1.2%
SHB	886.1	7.5	6,645.63	3.9	0.6	17.1%	1.5%
OCH	200.0	27.6	5,520.00	40.3	2.6	5.9%	2.2%
VCG	441.7	11.0	4,858.82	28.1	1.0	3.4%	0.7%
PVI	225.4	18.9	4,260.33	15.3	0.7	4.6%	2.5%
LAS	77.8	46.3	3,603.62	8.0	2.6	34.3%	16.1%
NTP	43.3	65.8	2,851.64	8.8	2.2	26.6%	18.1%
VNR	100.8	25.3	2,550.94	7.4	1.0	14.5%	7.8%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	36.2	1,375.60	6.9	1.6	NA	CW
AAA	19.8	22.9	453.42	6.8	0.9	NA	CW
VND	96.9	13.0	1,260.17	10.7	1.1	NA	CW
NTP	43.3	65.8	2,851.64	8.8	2.2	NA	CW
VCG	441.7	11.0	4,858.82	28.1	1.0	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	8,204	6.4	1.1	17.5%	12.0%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	23,416	7.2	1.8	25.8%	19.4%
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,285	22.2	0.6	2.0%	1.7%
Sản xuất giấy	674	19.5	0.7	7.0%	4.2%
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	31,935	16.6	1.9	15.9%	6.3%
Khai khoáng					
Khai thác than	1,846	4.7	0.8	17.4%	3.9%
Khai khoáng	12,288	42.8	4.9	3.7%	2.8%
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	17,503	16.2	1.4	17.3%	10.4%
Xây dựng	26,860	31.2	1.0	4.8%	2.0%
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,328	7.9	1.2	19.0%	10.1%
Công nghiệp phức hợp	354	5.0	0.5	15.9%	11.2%
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,572	10.2	0.9	8.7%	4.8%
Thiết bị điện	1,508	16.9	0.6	0.0%	-0.9%
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	34	19.4	0.5	2.4%	1.6%
Máy công nghiệp	10,148	9.6	1.7	24.1%	13.6%
Vận tải					
Vận tải thủy	6,809	2.8	0.8	8.3%	1.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	9,649	11.9	1.5	17.1%	12.3%
Dịch vụ vận tải	4,797	10.4	1.4	15.6%	9.9%
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,884	9.3	1.2	11.6%	4.4%
Đào tạo & Việc làm	234	14.8	0.6	5.7%	2.5%
Nhà cung cấp thiết bị	168	7.4	0.8	11.6%	5.1%
Chất thải & Môi trường	106	1.8	0.6	44.4%	19.6%
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,944	21.9	1.6	17.6%	8.7%
Lốp xe	6,988	8.7	2.4	30.3%	13.8%
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,542	7.7	1.3	16.1%	9.8%
Vang & Rượu mạnh	219	13.9	1.7	13.1%	8.3%
Đồ uống & giải khát	263	7.0	1.3	15.7%	10.6%
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,426	10.3	1.2	12.5%	5.7%
Thực phẩm	207,738	23.1	5.8	25.2%	19.7%
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	42	82.1	0.5	0.6%	0.5%
Thiết bị gia dụng	2,242	9.3	1.1	12.8%	5.6%
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	154	3.5	1.3	32.3%	23.1%
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,991	9.5	1.5	15.3%	6.1%
Giày dép	6	1.9	0.2	12.3%	6.3%
Hàng cá nhân	5,139	11.1	1.8	16.0%	8.9%
Thuốc lá					
Thuốc lá	723	49.3	0.9	7.0%	4.9%

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,040	7.2	1.0	15.9%	9.1%
Dụng cụ y tế	132	3.5	1.6	31.7%	12.5%
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	166	16.7	1.0	6.4%	4.1%
Dược phẩm	15,389	12.2	3.2	27.0%	17.3%
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	334	45.3	1.1	2.3%	0.7%
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	666	31.9	1.1	11.2%	6.9%
Phân phối hàng chuyên dụng	2,649	9.1	1.7	20.6%	3.8%
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	3.3	0.4	16.1%	9.1%
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	1,076	7.8	1.0	15.0%	9.4%
Du lịch và giải trí					
Hàng không	107	7.9	2.4	35.0%	15.7%
Khách sạn	6,014	44.1	2.5	5.6%	2.2%
Dịch vụ giải trí	2,010	21.2	1.7	12.3%	11.0%
Vận tải hành khách & Du lịch	1,309	25.1	2.6	17.1%	15.0%
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	39	9.1	0.3	3.1%	1.6%
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	430	- 846.8	0.6	0.5%	0.2%
Internet	170	32.0	0.4	1.3%	0.3%
Phần mềm	15,272	9.4	2.1	23.5%	10.5%
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	326	12.7	0.5	4.1%	1.6%
Thiết bị văn phòng	222	5.3	0.8	17.5%	12.8%
Thiết bị viễn thông	2,123	15.7	0.7	4.9%	3.6%
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	22,704	7.0	1.3	21.5%	10.5%
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	152,537	11.3	4.3	39.9%	25.8%
Nước	1,035	5.5	1.0	18.2%	13.1%
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,217	10.6	0.9	7.9%	2.9%
Bảo hiểm phi nhân thọ	6,450	12.4	0.7	5.8%	3.0%
Tái bảo hiểm	2,571	7.3	1.0	14.5%	7.8%
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	32,595	29.6	2.8	9.0%	2.3%
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,360	- 57.0	1.1	-1.8%	-0.5%
Môi giới chứng khoán	20,586	17.6	1.2	8.1%	5.6%
Ngân hàng					
Ngân hàng	255,810	10.5	1.3	12.1%	1.0%
Bất động sản					
Bất động sản	136,540	18.3	2.9	25.8%	6.1%
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	4	- 4.6	0.4	-8.6%	-3.9%
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	33,062	10.3	1.7	18.6%	6.9%

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.